

Đức Tin Bày Tỏ qua Hành Động

Faith in Action

Gia-cơ James 2:14-26

Đức Tin Bày Tỏ qua Hành Động

Faith in Action Gia-cơ James 2:14-26

1. Động lực của Đức tin - **The Dynamics of Faith**
2. Đòi hỏi của Đức tin - **The Demand of Faith**
3. Thể Hiện của Đức Tin - **The Demonstration of Faith**

1. Động lực của Đức tin - The Dynamics of Faith

Gia-cơ James 2:14-17

Thưa anh chị em, nếu có ai bảo mình có đức tin nhưng không hành động thì có ích gì không? Đức tin ấy cứu người đó được không? [15](#) Nếu gặp anh chị em nào đó thiếu cơm ăn áo mặc,

What good is it, my brothers and sisters, if someone claims to have faith but has no deeds? Can such faith save them? ¹⁵ Suppose a brother or a sister is without clothes and daily food.

1. Động lực của Đức tin - The Dynamics of Faith

Gia-cơ James 2:14-17

16 mà có người bảo: "Chúc anh chị bình an! Cứ mặc cho ấm, ăn cho no nhé!" Nhưng không cung ứng cho họ nhu cầu thể xác, thì có ích lợi gì? 17 Đức tin cũng thế, nếu đức tin không có hành động thì tự nó chết đi.

¹⁶ If one of you says to them, "Go in peace; keep warm and well fed," but does nothing about their physical needs, what good is it? ¹⁷ In the same way, faith by itself, if it is not accompanied by action, is dead.

1. Động lực của Đức tin - The Dynamics of Faith

Gia-cơ James 2:14-17

Đức tin cứu rỗi... *Salvation faith*

Sự cứu rỗi là nhờ ân điển bởi đức tin, chứ không phải bởi việc làm - *Salvation is by grace through faith, not by works... (Eph 2:8-9)*

Đức tin cứu rỗi là đức tin hành động - *a saving faith is a working faith (Eph. 2:10)*

1. Động lực của Đức tin - The Dynamics of Faith

Gia-cơ James 2:14-17

Đức tin cứu rỗi... Salvation faith

→ Đức tin phục vụ (c 15-16)

A serving faith (v 15-16)

1. Động lực của Đức tin - The Dynamics of Faith

Gia-cơ James 2:14-17

Nếu có Đức tin cứu rỗi... *If you have a saving faith,*

→thì có đức tin phục vụ

you will have a serving faith

Nếu có đức tin phục vụ... *If you have a serving faith*

→thì có đức tin vững chắc

you have a solid faith.

2. Đòi hỏi của Đức tin - **The Demand of Faith**

Gia-cơ **James** 2:18-20

Nhưng có người sẽ nói: "Anh có đức tin còn tôi có hành động." Anh hãy chỉ cho tôi đức tin không có hành động của anh thì tôi sẽ cho anh thấy đức tin bằng hành động của tôi.

But someone will say, "You have faith; I have deeds." Show me your faith without deeds, and I will show you my faith by my deeds

2. Đòi hỏi của Đức tin - The Demand of Faith

Gia-cơ James 18-20

19 Anh tin có một Đức Chúa Trời. Tốt lắm các ác quỷ cũng tin điều ấy và run sợ. 20 Hỡi kẻ dại khờ! Anh muốn biết đức tin không có hành động là vô ích không?

¹⁹ You believe that there is one God. Good! Even the demons believe that—and shudder. ²⁰ You foolish person, do you want evidence that faith without deeds is useless?

2. Đòi hỏi của Đức tin - The Demand of Faith

Gia-cơ James 18-20

- Đức tin không phải dựa theo lý trí
Faith is not mere Head Knowledge
- Đức tin không đơn thuần là cảm xúc tạm thời
Faith is not mere Emotion (Temporal)
- Đức tin là tin cậy chắc chắn nơi Đấng Christ
Faith is a firm belief in Christ

2. Đòi hỏi của Đức tin - **The Demand of Faith**

Gia-cơ **James** 18-20

- Đức tin là hữu hình (có thể nhìn thấy) (c18)
- Đức tin là tâm linh (c19), và
- Đức tin là thực tế (c20)

3. Thể Hiện của Đức Tin **The Demonstration of Faith** Gia-cơ **James** 2:21-26

Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, chẳng từng được kể là công chính do hành động hiến dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ sao? [22](#) Anh thấy đức tin đồng công với các hành động của ông và nhờ các hành động mà đức tin được kiện toàn,

Was not our father Abraham considered righteous for what he did when he offered his son Isaac on the altar? ²² You see that his faith and his actions were working together, and his faith was made complete by what he did.

3. Thể Hiện của Đức Tin **The Demonstration of Faith** Gia-cơ **James 2:21-26**

23 *Và lời Thánh Kinh này được ứng nghiệm: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời nên được kể là công chính và được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Trời."*

²³ And the scripture was fulfilled that says, "Abraham believed God, and it was credited to him as righteousness," and he was called God's friend.

3. Thể Hiện của Đức Tin **The Demonstration of Faith** Gia-cơ **James 2:21-26**

24 anh chị em thấy con người được công chính bởi hành động nữa, chứ không phải chỉ bởi đức tin mà thôi. **25** Cũng vậy, kỹ nữ Ra-háp không phải được kể là công chính bởi hành động sao?

***24** You see that a person is considered righteous by what they do and not by faith alone. **25** In the same way, was not even Rahab the prostitute considered righteous for what she did*

3. Thể Hiện của Đức Tin **The Demonstration of Faith** Gia-cơ **James 2:21-26**

*Nàng đã tiếp đãi các sứ giả và đưa họ ra đi theo một con đường khác. **26** Xác không hồn thì chết, đức tin không hành động cũng chết như vậy*
when she gave lodging to the spies and sent them off in a different direction? ²⁶ As the body without the spirit is dead, so faith without deeds is dead.

3. Thể Hiện của Đức Tin *The Demonstration of Faith*
Gia-cơ *James* 2:21-26

ĐỨC TIN CỨU RỒI THẬT → HÀNH ĐỘNG
TRUE SAVING FAITH → ACTION

3. Thể Hiện của Đức Tin **The Demonstration of Faith** Gia-cơ **James 2:21-26**

Những minh họa từ Cựu Ước:

Illustrations from the Old Testament:

Ap-ra-ham - **Abraham**

Kỵ nữ Ra-háp – **The harlot Rahab**

Những bộ xương khô – **Dry Skeletons**

Đức Tin Bày Tỏ qua Hành Động

Faith in Action Gia-cơ James 2:14-26

1. Động lực của Đức tin - **The Dynamics of Faith**
2. Đòi hỏi của Đức tin - **The Demand of Faith**
3. Thể Hiện của Đức Tin - **The Demonstration of Faith**

Xin cầu nguyện
Let's Pray

